

Số: 252/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 362/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Lan H, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 5, phường H, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 199, tổ dân phố 3, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Chiến T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà 23, đường Phùng H, tổ dân phố 8, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 19; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Lan H và anh Nguyễn Chiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Lan H và anh Nguyễn Chiến T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 30/12/2021 cho chị Phạm Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Phạm Lan H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000300 ngày 04/8/2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Phạm Lan H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Phòng THADS KV4 - Tuyên Quang;
- UBND P Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thị Kim Quy